TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Đôc lập- Tự do - H phúc**
Số: **01**/2025/ QĐST-DSTC	*Hà Giang, ngày 09 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Bình.

Thư ký phiên họp: Bà Tống Thị Nghĩa - Thư ký viên Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 74/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích", theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 08/2025/QĐST-DSTC ngày 06 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên họp số 01/2025/QĐST-DS ngày 20/5/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Mai Thị N, sinh năm 1940; Địa chỉ: Tổ 04, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Bùi Quang T, sinh năm 1933; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 04, phường Q, thị xã Hà Giang (Nay là thành phố H), tỉnh Hà Giang.

+ Ông Bùi Quang T1, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 03, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang.

+ Ông Bùi Giang N, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn L, xã Quyết T1, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

+ Bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Đại diện theo uỷ quyền của ông T1, ông N, bà H: Bà Mai Thị N; Địa chỉ: Tổ 04, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

- Theo đơn yêu cầu Tuyên bố một người mất tích đề ngày 28/11/2024 và bản tự khai ngày 26/12/2024, bà Mai Thị N khai:

Năm 1960, bà và ông Bùi Quang T đăng kí kết hôn tại UBND xã Xuân Lạc, huyện Xuân Trường, tỉnh N Định, sau khi kết hôn hai vợ chồng bà cùng sinh sống tại xã Xuân Lạc, huyện Xuân Trường, tỉnh N Định. Đến Năm 1963, vợ chồng bà chuyển đến thị xã Hà Giang (nay là thành phố H) công tác, gia đình bà cư trú tại tổ 4, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang từ đó đến nay. Trong thời kì hôn nhân, bà và ông T sinh được 03 người con gồm: Anh Bùi Quang T1, sinh năm 1962; anh Bùi Giang N, sinh năm 1964; chị Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1973. Trong quá trình chung sống, đến tháng 04 năm 1996 ông T đã bỏ nhà đi, không ai biết ông T ở đâu. Từ đó gia đình bà không nhận được thông tin của ông T, gia đình đã tổ chức việc tìm kiếm ông T nhiều lần nhưng không có kết quả. Bản thân bà và các con không ai biết hiện nay ông T ở đâu, không liên lạc được với ông T. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của bà và gia đình, bà N đề nghị Tòa án tuyên bố ông Bùi Quang T mất tích.

Quá trình giải quyết, Toà án nhân dân thành phố H đã ban hành Quyết định Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 02/2024/QĐ-DSST ngày 12/12/2024 để thông báo tìm kiếm ông Bùi Quang T trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Việc thông báo được thực hiện: Trên Báo hàng ngày của Trung ương trong 03 số liên tiếp (báo Công Lý) gồm các số: 102, 103, 104 tháng 12/2024; được phát sóng trên Đài T1g nói Việt N vào hồi 17giờ 30 phút các ngày 25, 26/12/2024 và 13 giờ 25 phút ngày 27/12/2024, nhưng không có kết quả.

Tại phiên họp: Bà Mai Thị N giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án tuyên bố ông Bùi Quang T mất tích.

* Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong qúa trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứ cứ đầy đủ, thông báo cho Viện Kiểm sát về việc Tòa án T1 hành thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị giải quyết việc dân sự, ban hành quyết định mở phiên họp dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Tại phiên họp Thẩm phán, thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên họp được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 369 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do đương sự cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Xét thấy, bà N yêu cầu tuyên bố ông Bùi Quang T mất tích là có cơ sở. Năm 1960 bà Mai Thị N và ông Bùi Quang T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Lạc, huyện Xuân Trường, tỉnh N Định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng bà N và ông T cùng sinh sống tại xã Xuân Lạc, huyện Xuân Trường, tỉnh N Định. Đến năm 1963 vợ chồng bà chuyển lên sinh sống và công tác tại phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Đến tháng 4 năm 1996 ông T bỏ nhà đi đến nay đã 28 năm không về nhà. Bà N đã nhiều lần tìm kiếm ông T nhưng không có kết quả, không ai biết hiện nay ông T ở đâu. Qua các chứng cứ xác định được ông T đã đi khỏi nơi cư trú từ tháng 4 năm 1996 đến nay không về, việc tìm kiếm ông T đã được thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật, đến nay không có kết quả.

Vì vậy, căn cứ vào Điều, 387, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 68 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố ông Bùi Quang T là người mất tích của bà N là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật

- Về lệ phí: Bà Mai Thị N là người cao tuổi nhưng không xin miễn án phí. Do vậy, bà N phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân thành phố H nhận định như sau:

[1]. Quá trình giải quyết xác định: Năm 1960, bà Mai Thị N và ông Bùi Quang T đã đăng kí kết hôn tại UBND xã Xuân Lạc, huyện Xuân Trường, tỉnh N Định, sau khi kết hôn vợ chồng bà N và ông T cùng sinh sống tại xã Xuân Lạc, huyện Xuân Trường, tỉnh N Định. Đến năm 1963, vợ chồng bà N thị xã Hà Giang (nay là TP Hà Giang) công tác và cư trú tại tổ 4, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang từ đó đến nay. Vợ chồng bà N và ông T sinh được 03 người con gồm: Anh Bùi Quang T1, sinh năm 1962; anh Bùi Giang N, sinh năm 1964; chị Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1973. Đến tháng 04 năm 1996, ông T đã bỏ đi khỏi nhà cho đến nay. Từ đó gia đình không nhận được thông tin của ông T, bà N và các con đã tổ chức tìm kiếm ông T nhiều lần nhưng không có kết quả. Bản thân bà N và gia đình không biết hiện nay ông T ở đâu và không có tin tức của ông T.

[2]. Việc thông báo tìm kiếm ông Bùi Quang T đã được thực hiện đăng tin tìm kiếm trên Báo hàng ngày của Trung ương trong 03 số liên tiếp (báo Công Lý) các số 102 ngày 20/12/2024, số 103 ngày 25/12/2024, số 104 ngày 27/12/2024 và được phát sóng trên Đài T1g nói Việt N các lần vào hồi 17giờ 30 phút các ngày ngày 25, 26 tháng 12/2024 và 13 giờ 30 phút ngày 27/12/2024. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên đến nay vẫn không có tin tức gì của ông T.

[3]. Theo biên bản xác minh ngày 07/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H tại Công an Phường Q đã xác định được: Hiện nay, ông Bùi Quang T không có

mặt tại địa phương, không đăng kí tạm trú ở địa phương nào, không ai biết tin tức gì của ông T, Công an phường Q đã xoá đăng kí thường trú đối với ông Bùi Quang T.

[4]. Từ những nhận định tại các mục [1], [2], [3], thấy rằng việc bà Mai Thị N yêu cầu tuyên bố ông Bùi Quang T mất tích là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[5]. Về lệ phí: Bà Mai Thị N là người cao tuổi, nhưng không có đơn xin miễn lệ phí và tại phiên họp bà N tự nguyện xin chịu lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 387, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật dân sự. Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều khoản 1 Điều 14; Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Mai Thị N về việc: Tuyên bố một người mất tích.

2. Tuyên bố: Ông Bùi Quang T, sinh năm 1933; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 04, phường Q, thị xã Hà Giang (Nay là thành phố H), tỉnh Hà Giang là người mất tích.

3. Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Bà Mai Thị N chịu toàn bộ chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm (*đã thi hành xong*).

4. Về lệ phí dân sự: Bà Mai Thị N tự nguyện chịu 300.000đ, lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên lai thu số 0000551 ngày 09/12/2024 (Do Lê Văn Minh nộp thay).

5. Bà Mai Thị N có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKS TP H;
- Các ĐS;
- Chi cục THADS TP.H;
- UBND Q, TP.HG;
- Lưu BP-HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình